

PHỤ LỤC SỐ 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá

Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: DOAN XA PORT JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000123 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 11 năm 2001, được cấp mã số doanh nghiệp là 0200443827 và đăng ký thay đổi gần nhất lần 7 ngày 13 tháng 08 năm 2016
- Vốn điều lệ (tính đến 31/12/2016): 236.246.560.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tính đến 31/12/2016): 236.246.560.000 đồng
- Địa chỉ: Số 15 đường Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Điện thoại: (031) 3765029 / (031) 3767969
- Fax: (031) 3765727
- Website: www.doanxaport.com.vn
- Mã cổ phiếu: DXP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tiền thân là xí nghiệp Xếp dỡ Đoạn Xá, là đơn vị trực thuộc Cảng Hải Phòng, được thành lập theo Quyết định số 334/TCCB-LĐ ngày 28/06/1995 của Cục Hàng Hải Việt Nam.

- Ngày 19/10/2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1372/QĐ-TTg, quyết định việc chuyển Xí nghiệp Xếp dỡ Đoạn Xá thành Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá với vốn điều lệ là 35.000.000.000 đồng trong đó Vốn nhà nước là 17.850.000.000 đồng chiếm 51%.

- Ngày 12 tháng 12 năm 2005, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 12/12/2005 với mã chứng khoán là DXP.

- Ngày 13 tháng 11 năm 2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 13/11/2006. Ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK TP Hồ Chí Minh là ngày 11/12/2006.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2007, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ lên 52.500.000.000 đồng từ quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế năm 2007 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 20 tháng 11 năm 2007, trong đó Vốn nhà

nước là 26.775.000.000 đồng chiếm 51%. Ngày 25/01/2008 cổ phiếu phát hành thêm được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 21 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/05/2009. Ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK Hà Nội là ngày 08/06/2009

- Ngày 16 tháng 05 năm 2011, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 2:1 từ quỹ đầu tư phát triển, tăng vốn điều lệ từ 52.500.000.000 đồng lên 78.749.720.000 đồng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 18 tháng 03 năm 2011. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 06/09/2011.

- Ngày 30 tháng 05 năm 2011, Công ty đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng nhì vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Thành lập chi nhánh CTCP Cảng Đoạn Xá – XN Dịch vụ Vận tải Đa Phương Thức theo quyết định số 17/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 09 năm 2011

- Thành lập chi nhánh CTCP Cảng Đoạn Xá – XN Dịch vụ Xếp dỡ và Giao nhận theo quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 09 năm 2011

.- Tháng 8 năm 2011, dựa trên tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, tốc độ tăng trưởng doanh số, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong 3 năm trở lại đây (2008-2010), khả năng quản lý vượt qua thời điểm kinh tế khó khăn, hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới bắt đầu từ năm 2008, Công ty đã được Tạp chí kinh tế thế giới có uy tín Forbes vinh danh là 200 công ty vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á, trong đó Việt Nam có 10 công ty lọt vào danh sách trên.

- Tháng 1 năm 2013, Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ Thi đua do đã có thành tích xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước ngành Giao thông vận tải năm 2012.

- Tháng 1 năm 2014, Công ty được tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2013 của Bộ Giao thông Vận tải theo quyết định số 47/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Tháng 5/2015 Tổng công ty Hàng Hải Việt nam đã thoái vốn và không còn là cổ đông của Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá .

- Ngày 29 tháng 07 năm 2016, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 2:1 và phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:3 theo nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 để tăng vốn chủ sở hữu từ 78.749.720.000 đồng lên 236.246.560.000 đồng. Tổng số cổ phiếu phát hành thêm trong năm 2016 chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 15/09/2016.

- Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tại thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh ngày 17/10/2016.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: bốc xếp hàng hoá; kho bãi và lưu giữ hàng hoá; vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương; vận tải hàng hoá bằng đường bộ; dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển

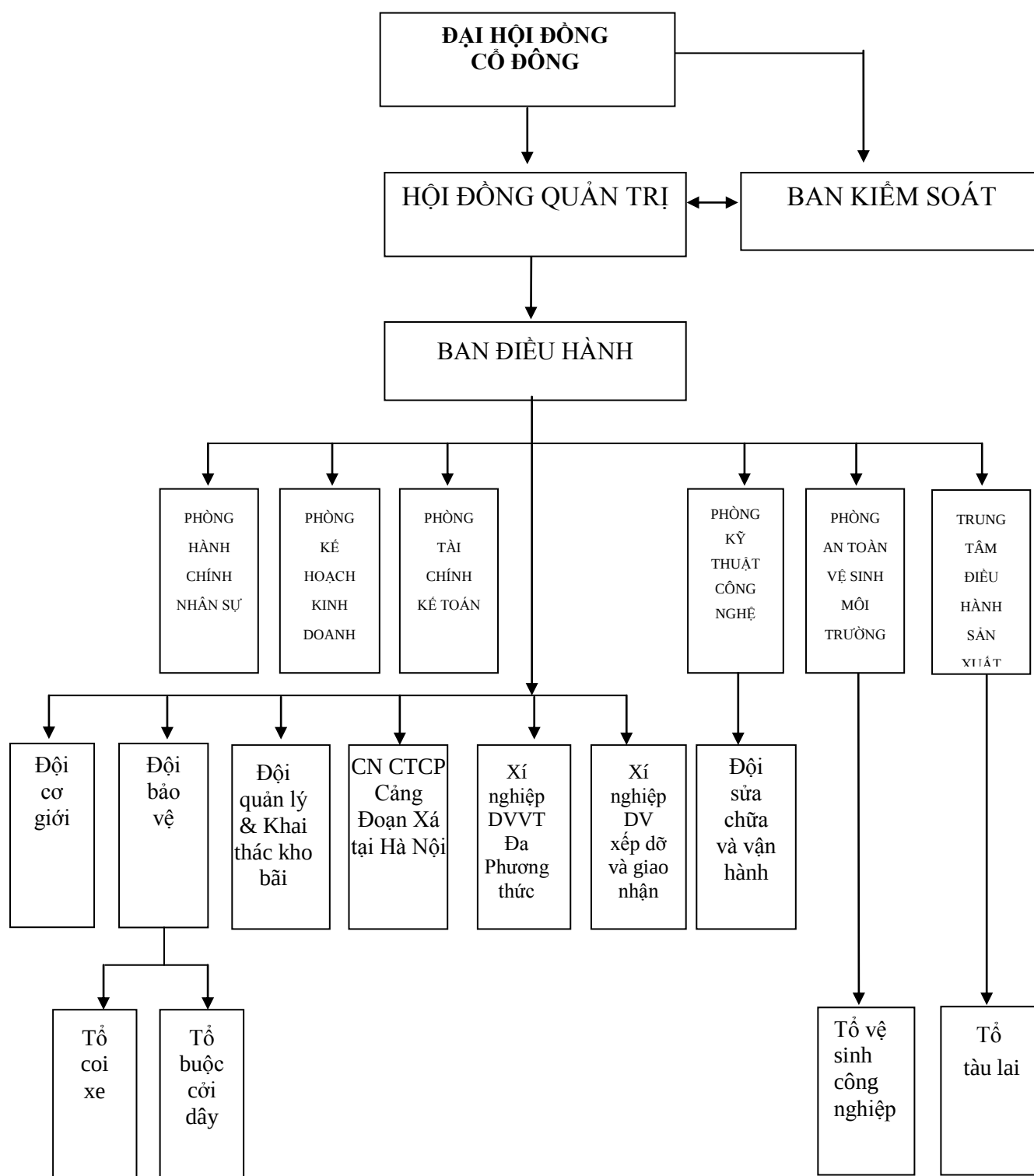
- Địa bàn kinh doanh: Hải Phòng

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐOẠN XÁ



5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Mục tiêu chiến lược của Công ty là phấn đấu trở thành một Cảng phát triển ổn định và bền vững, có uy tín trong ngành khai thác Cảng.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đầu tư hoàn chỉnh và đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng, công nghệ, trang thiết bị xếp dỡ hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng các dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng sản xuất kinh doanh và phát triển thị phần, cải tiến quy trình phục vụ khách hàng theo hướng an toàn, chính xác, nhanh chóng, thuận lợi. Áp dụng công nghệ mới trong quá trình vận hành và khai thác Cảng đặc biệt là công nghệ thông tin nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và giảm giá thành.

+ Cùng cố tổ chức, đào tạo bổ sung lực lượng trẻ, nâng cao tay nghề CNV đồng thời tăng cường công tác quản lý và quản trị công ty.

+ Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, phát triển các loại hình dịch vụ vệ tinh của Cảng như dịch vụ bến bãi, xếp dỡ, vận chuyển container, dịch vụ đại lý, lai dắt, hỗ trợ tàu biển, dịch vụ logistics, dịch vụ cung ứng cho tàu để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác tối đa nguồn lực hiện tại của Công ty

- Đầu tư hoàn chỉnh và nâng cao năng lực hệ thống cơ sở hạ tầng và dây chuyền xếp dỡ container và hàng rời.

- Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh phù hợp hướng phát triển của ngành, của Nhà nước và của khu vực.

- Xây dựng các chính sách Marketing cụ thể, hiệu quả góp phần mở rộng nguồn hàng, phát triển thị phần.

- Hoàn thiện và nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát trong điều hành sản xuất kinh doanh đồng thời xây dựng đội ngũ lao động có tri thức, giỏi nghiệp vụ, có văn hoá ứng xử trong hiện tại và tương lai.

6. Các rủi ro

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có thể chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro về tỷ giá, lãi suất, và giá của nguyên nhiên vật liệu, dịch vụ cung cấp của các nhà cung cấp), rủi ro tín dụng (rủi ro về khả năng thanh khoản của ngân hàng đối với các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại, rủi ro về khả năng thanh toán công nợ phải thu đối với các khách hàng); rủi ro thanh khoản (khả năng thanh toán của công ty đối với các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai).

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	So sánh (%)
----------	----------	----------	-------------

		Kế hoạch	Thực hiện	2016/2015	TH2016/KH
1. Sản lượng (tấn)	4.554.500	4.350.000	2.279.338	50,05	52,40
2. Doanh thu (đồng)	228.430.297.763	220.000.000.000	128.925.739.283	56,44	58,60
- DT thuần về cung cấp DV	212.246.464.401		106.429.231.031	50,14	
- DT hoạt động tài chính	13.194.384.656		22.493.957.813	170,48	
- Thu nhập khác	2.989.448.706		2.550.439	0,09	
3. Chi phí (đồng)	139.113.786.883	145.000.000.000	81.751.535.515	58,77	56,38
- Chi phí kinh doanh	138.739.162.888		80.697.107.802	58,16	
- Chi phí tài chính	0		24.998.800		
Trong đó: lãi vay	0		2.062.500		
- Chi phí khác	374.623.995		1.029.428.913	274,79	
4. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (đồng)	89.316.510.880	75.000.000.000	47.174.203.768	52,82	62,90
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	86.701.686.169		48.201.082.242	55,59	
- Lợi nhuận khác	2.614.824.711		(1.026.878.474)		
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN (đồng)	70.590.524.864		39.459.092.633	55,90	

Nhìn vào bảng trên ta thấy: Các chỉ tiêu cơ bản phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện trong năm 2016 đều giảm so với thực hiện năm 2015 và thấp so với kế hoạch năm 2016. Những nguyên nhân tác động đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Đối với dịch vụ bốc xếp hàng hóa: Sản lượng hàng hóa qua hệ thống cảng biển Việt Nam tiếp tục tăng trưởng ổn định trong năm 2016. Cụ thể, theo Cục Hàng hải Việt Nam, tổng sản lượng hàng hóa thông qua các cảng biển trên cả nước trong 2016 đạt hơn 456,3 triệu tấn trong đó hàng container ước đạt hơn 13,36 triệu TEUs tương ứng lần lượt tăng 7% và 11% so với năm 2015. Đối với hệ thống cảng Hải Phòng, sản lượng hàng hoá thông qua trong năm 2016 dự kiến đạt 78-80 triệu tấn và tốc độ tăng trưởng dự báo 12-15%/năm. Tuy sản lượng hàng hoá xếp dỡ trong khu vực tăng nhưng phân bố không đều giữa các cảng. Đầu năm 2017, thành phố sẽ thực hiện hai dự án cầu bắc qua sông Cấm sẽ ảnh hưởng đến việc các tàu cập tại các cảng nằm sâu trong nội địa. Lợi thế sẽ chuyển cho các cảng nước sâu có vị trí địa lý tiến sát ra biển và quy mô lớn hiện đại như Cảng Tân Vũ, Cảng Đình Vũ, Cảng Nam Hải Đình Vũ, Cảng Vip green. Các hãng tàu nắm bắt xu thế nên đã có sự chuyển dịch cảng tàu cập cầu trong đó có hãng tàu GLS là khách hàng của Cảng Đoạn Xá. Tất cả những điều trên đã tác động tiêu cực đến sản lượng hàng hoá thông qua cảng Đoạn Xá.

Cuối năm 2015, Cảng Vip Green đưa vào sử dụng góp phần làm thị trường dư cung. Sự cạnh tranh giữa các cảng trong khu vực ngày càng khốc liệt. Trong khi đó, các công ty vận tải gặp nhiều khó khăn dẫn đến áp lực giảm giá mạnh.

Sản lượng hàng hoá giảm, giá bốc xếp giảm làm cho doanh thu hoạt động bốc xếp bằng 49,40% so với năm 2015.

- Đối với dịch vụ lưu kho bãi: Năm nay tình hình biên mậu thông suốt cả năm không còn tình trạng tắc nghẽn như 2015, do đó nhu cầu lưu kho bãi của container lạnh sang Trung Quốc giảm sút. Thời gian lưu tại cảng ngắn, sản lượng hàng container lạnh giảm dẫn đến doanh thu hoạt động lưu kho bãi năm 2016 của Cảng Đoạn Xá bằng 53,42% so với năm 2015

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

a. Ông Trần Việt Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

+ Năm sinh: 1972
+ Giới tính: Nam
+ Nơi sinh: Hà nội
+ Quốc tịch: Việt Nam
+ Dân tộc: Kinh
+ Số CMND: 031072001369
+ Điện thoại liên lạc: 0903297287
+ Địa chỉ thường trú: Số 84, Phạm Minh Đức, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng
+ Trình độ chuyên môn: Đại học
+ Quá trình công tác:
- 1994 ->2001: Phó trưởng phòng tại Công ty xây lắp thương mại Hải Phòng
- 2002 ->2015: Phó Tổng giám đốc CTCP Thương mại và XNK Vật tư Giao thông
- Tháng 9/2015->nay: Tổng giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Đoạn Xá
+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2017): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

b. Ông Lê Mạnh Hoàn – Phó Tổng giám đốc

+ Năm sinh: 1962
+ Giới tính: Nam
+ Nơi sinh: Hải Phòng
+ Quốc tịch: Việt Nam
+ Dân tộc: Kinh
+ Số CMND: 030194055
+ Điện thoại liên lạc: 0941055655
+ Địa chỉ thường trú: Số 26/56 Nguyễn Trãi, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng
+ Trình độ chuyên môn: Đại học
+ Quá trình công tác:
- 1984 ->1987: Chuyên viên kỹ thuật Công ty Đúc Đồng Hải Phòng
- 1988 ->tháng 7/2004: Phó phòng kinh doanh XNK, phó giám đốc Xí nghiệp thành viên Công ty Kim khí Hải Phòng
- Tháng 7/2004 ->tháng 5/2009: Phó Tổng giám đốc thường trực CTCP Thép Đình Vũ
- Tháng 5/2009->tháng 10/2012: Tổng giám đốc CTCP Thép Sao Biển

- Tháng 10/2012->tháng 10/2015: Phó giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tiên Khoa

- Tháng 10/2015->nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Cảng Đoạn Xá

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2017): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

c. Bà Nguyễn Thu Hằng

+ Năm sinh: 1971

+ Giới tính: Nữ

+ Nơi sinh: Hà Nội

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Số CMND: 111068196

+ Điện thoại liên lạc: 0904080909

+ Địa chỉ thường trú: Số 25 ngõ 8 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

+ Trình độ chuyên môn: Đại học

+ Quá trình công tác:

- 1993 ->1997: Trưởng phòng kinh doanh phụ tùng Công ty TNHH VMEP

- 1997 ->2000: Phụ trách phòng dịch vụ khách hàng và kế toán tài chính chi nhánh Hà Nội Công ty TNHH Carrier Việt Nam

- 2000 ->2013: Nhân viên tài chính, Financial Manager Công ty TNHH Hewlett Packard Việt Nam

- 2014-2015: Chuyên viên chính Ban tài chính Tập đoàn Vingroup

- 25/02/2016: Phó tổng giám đốc phụ trách tài chính CTCP Cảng Đoạn Xá, ủy viên HĐQT CTCP Cảng Đoạn Xá

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2017): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

d. Bà Mai Thị Yên Thế - Kế toán trưởng

+ Năm sinh: 1967

+ Giới tính: Nữ

+ Nơi sinh: Hải Phòng

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Số CMND: 031403466

+ Điện thoại liên lạc: 0931592079

+ Địa chỉ thường trú: Khu 2, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

+ Quá trình công tác:

- 1990 ->1996: Nhân viên ban Tài chính kế toán XNXD Cảng Vật Cách, Cảng Hải Phòng

- 1996 ->2001: Trưởng ban Tài chính kế toán XNXD Cảng Vật Cách, Cảng Hải Phòng

- 2001 ->22/3/2008: Kế toán trưởng CTCP Cảng Đoạn Xá
- 22/3/2008->nay: Kế toán trưởng CTCP Cảng Đoạn Xá, uỷ viên HĐQT CTCP Cảng Đoạn Xá
- + Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2017): 51.000 cổ phần, chiếm 0,216 % vốn điều lệ. Trong đó:
 - Cá nhân sở hữu: 51.000 cổ phần, chiếm 0,216% trên tổng số cổ phần của Công ty

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Bổ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc phụ trách tài chính đối với bà Nguyễn Thu Hằng theo quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 25 tháng 02 năm 2016 do Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ký.
- Miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Bùi Tú Anh theo quyết định số 06/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 03 năm 2016 do Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ký.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

a. Số lượng cán bộ công nhân viên: Tính đến thời điểm 31/12/2016, tổng số CBCNV là 250 người (tại ngày 01/01/2015 là 343 người)

b. Chính sách đối với người lao động:

*** Chính sách phát triển nguồn nhân lực**

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty
- Sắp xếp bố trí, điều động lao động giữa các đơn vị, phòng ban trong Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.
- Thực hiện tuyển dụng minh bạch, với các quy trình đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo sự công bằng, khách quan. Tất cả các ứng viên đều có cơ hội ngang nhau khi tham gia vào hoạt động tuyển dụng.
- Khuyến khích, tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên phát triển toàn diện cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí, bậc công việc thông qua các khóa đào tạo học tập chung và học tập chuyên môn nghiệp vụ.
- Tạo điều kiện về cơ hội, môi trường để nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực cá nhân trong một môi trường chuyên nghiệp, bình đẳng, thân thiện.
- Chú trọng công tác đánh giá, quy hoạch và bồi dưỡng cán bộ kế nhiệm các cấp, tạo nguồn cán bộ lâu dài, ổn định và chủ động bổ sung, tăng cường đội ngũ cán bộ lãnh đạo khi cần thiết.

*** Chính sách tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác**

- Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong công ty được thực hiện theo hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động với Tổng Giám đốc Công ty, phù hợp với Bộ luật lao động nước Việt Nam, theo nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể.
- Chủ động điều chỉnh chế độ phân phối tiền lương, tiền thưởng tương xứng với chức danh, khối lượng công việc cũng như kết quả làm việc của từng người để tiền lương, tiền thưởng thực sự trở thành công cụ kinh tế kích thích người lao động phấn đấu tăng năng suất lao động và có trách nhiệm với công việc. Đồng thời tạo môi trường làm việc thuận lợi và có cơ hội thăng tiến để người lao động gắn bó, cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

- Mỗi năm, công ty tiến hành khảo sát mức chi trả của thị trường lao động rồi căn cứ vào tình hình sản xuất thực tế của công ty để phân loại nhân sự, đưa ra chính sách tiền lương thu hút và tạo ra lực lượng nòng cốt.

- Đảm bảo người lao động được hưởng lương và các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các phụ cấp khác

- Công ty tổ chức cho CBCNV đi khám sức khỏe định kỳ một năm một lần.

- Nhằm động viên, khích lệ tinh thần làm việc, công ty tổ chức cho CBCNV đi du lịch ít nhất một năm một lần.

- Hàng năm, công ty cấp phát đủ bảo hộ lao động cho CBCNV đảm bảo người lao động làm việc trong điều kiện an toàn, hiệu quả.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/03/2016 của đã thông qua kế hoạch đầu tư năm 2016 như sau:

+ Nâng cấp kho, bãi, cổng Cảng, nhà văn phòng.

+ Đầu tư trạm biến áp, máy phát điện dự phòng, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống camera giám sát.

+ Đầu tư phần mềm quản lý container và quản trị doanh nghiệp.

+ Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và nhận diện thương hiệu.

Tổng vốn đầu tư dự kiến là 40 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự huy động.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị, ban điều hành căn cứ vào tình hình tài chính của công ty, tính cấp thiết và hiệu quả đạt được của từng dự án sẽ đưa ra quyết định thực hiện. Cụ thể:

Đối với các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, do có sự biến động về tình hình sản xuất kinh doanh nên Ban lãnh đạo công ty quyết định không triển khai, chỉ tiến hành sửa chữa những phần bị hỏng.

Đối với các dự án mua bán trang thiết bị, tình hình thực hiện các dự án trong năm 2016 như sau:

- Đầu tư và đưa vào sử dụng trạm biến áp 1500 KVA từ 01/07/2016 với tổng vốn 1,6 tỷ đồng đảm bảo đủ công suất điện cung cấp cho sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư và đưa vào sử dụng hạng mục trạm bơm tự động và kết nối trụ chữa cháy cầu cảng thuộc công trình hệ thống PCCC Cảng Đoạn Xá từ 06/12/2016 với tổng vốn đầu tư 620 triệu đồng đảm bảo đủ trang thiết bị chữa cháy khi tàu cập cảng Đoạn Xá hoặc hàng hoá trong kho bãi bị cháy.

- Đầu tư và đưa vào sử dụng hệ thống camera giám sát từ 01/07/2016 với tổng vốn đầu tư 456 triệu đồng nâng cao hiệu quả giám sát trong hoạt động sản xuất, quản lý tốt hàng hoá trên bãi tránh những tổn thất, mất mát trong quá trình khai thác cho công ty.

- Bổ sung tính năng mới cho phần mềm quản lý container đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin quản trị, khai thác quản lý hàng rời; xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và nhận diện thương hiệu nhằm nâng cao năng lực quản lý và hình ảnh của công ty trên thị trường với tổng mức đầu tư 645 triệu.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Trong năm 2016, Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2015</i>	<i>Năm 2016</i>	<i>So sánh (%)</i>
Tổng giá trị tài sản	312.247.666.983	331.175.349.395	106,06
Doanh thu thuần	212.246.464.401	106.429.231.031	50,14
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	86.701.686.169	48.201.082.242	55,59
Lợi nhuận khác	2.614.824.711	(1.026.878.474)	
Lợi nhuận trước thuế	89.316.510.880	47.174.203.768	52,82
Lợi nhuận sau thuế	70.590.524.864	39.459.092.633	55,90
Tỷ lệ trả cổ tức (*)	50%	10%	20

(*) - Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 03 năm 2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Đại hội thông qua tỷ lệ trả cổ tức năm 2015 là 50% bằng cổ phiếu.

- Theo Nghị quyết số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02 tháng 04 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Đại hội thông qua tỷ lệ trả cổ tức năm 2016 là 10% bằng cổ phiếu.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2015</i>	<i>Năm 2016</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	6,11	12,45	
+ Hệ số thanh toán nhanh	6,05	12,28	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,12	0,06	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,14	0,07	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	43,42	21,97	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,68	0,32	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,33	0,37	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,26	0,13	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,23	0,12	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,41	0,45	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

	Đầu năm	Cuối năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành.	7.874.972	23.624.656
- Số lượng cổ phiếu đã được bán ra công chúng.	7.874.972	23.624.656
+ Cổ phiếu phổ thông.	7.874.972	23.624.656
+ Cổ phiếu ưu đãi.	0	0
- Số lượng cổ phiếu được mua lại.	0	0
+ Cổ phiếu phổ thông.	0	0
+ Cổ phiếu ưu đãi.	0	0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.874.972	23.624.656
+ Cổ phiếu phổ thông (*)	7.874.972	23.624.656
+ Cổ phiếu ưu đãi.		

5.2. Cơ cấu cổ đông (Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 01/03/2017)

a) Cơ cấu vốn cổ đông sau phát hành

Nội dung	Trong nước		Nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)
Tổng số vốn chủ sở hữu sau phát hành	16.129.765	68,28	7.494.891	31,72	23.624.656	100
1. Cổ đông nhà nước:						
2. Cổ đông khác	16.129.765	68,28	7.494.891	31,72	23.624.656	100
- Cá nhân:	10.100.862	42,76	620.207	2,62	10.721.069	45,38
- Tổ chức:	6.028.903	25,52	6.874.684	29,10	12.903.587	54,62

b) Cơ cấu về tỷ lệ sở hữu

Nội dung	Trong nước		Nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)
Tổng số vốn chủ sở hữu sau phát hành	16.129.765	68,27	7.494.891	31,73	23.624.656	100
Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	11.400.000	48,25	5.876.320	24,87	17.276.320	73,12
Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	975.200	4,13	776.276	3,29	1.751.476	7,42

Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.754.565	15,89	842.295	3,57	4.596.860	19,46
---	-----------	-------	---------	------	-----------	-------

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 03 năm 2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Đại hội thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2015 với tỷ lệ 2:1 và phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 2:3.

Theo quyết định số 09/2016/QĐ-HĐQT, Chủ tịch HĐQT quyết định thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng theo nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Ngày đăng ký cuối cùng để phát hành cổ phiếu là 29 tháng 07 năm 2016.

Tổng số cổ phiếu phát hành thêm trong năm 2016 là 15.749.684 cổ phiếu với 3.937.356 cổ phiếu phát hành thêm do trả cổ tức năm 2015 và 11.812.328 cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 15/09/2016.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại (tính đến 31/12/2016): 0 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2016, Công ty không giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác:

- Số lượng các loại chứng khoán khác (tính đến 31/12/2016): 0 chứng khoán
- Các đợt phát hành chứng khoán khác thực hiện trong năm: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu công ty sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh bao gồm vật tư, phụ tùng của phương tiện thiết bị (xe nâng, ô tô, đê) và các vật liệu phục vụ cho sửa chữa. Quá trình mua, cấp phát, thu hồi phế liệu được thực hiện theo quy trình cấp phát vật tư đảm bảo nâng cao công tác quản lý và sử dụng hiệu quả.

Công ty tổ chức phân định, phân loại phế liệu thu hồi tại chỗ. Đối với phế liệu có thể tái chế sử dụng như phế liệu kim loại, Công ty bán cho các đơn vị khác tăng thu nhập cho công ty. Đối với chất thải nguy hại, chất thải rắn trong sinh hoạt, công ty lưu trữ bảo quản riêng biệt tại khu vực kho chất thải của Công ty, đồng thời tại khu vực này bố trí biển báo nguy hiểm, biển báo chất thải nguy hại, biển báo cấm lửa. Công ty đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý với đơn vị có giấy phép phù hợp.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng điện và dầu Diesel cung cấp năng lượng cho phương tiện thiết bị. Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp tiết kiệm nhiên liệu một mặt cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, mặt khác góp phần bảo vệ môi trường. Cụ thể: Công ty lựa chọn mua các phương tiện thiết bị hiện đại, tiêu hao ít nhiên liệu; xây dựng và thực hiện triệt để quy trình khai thác tiết kiệm nhiên liệu; thường xuyên đánh giá và tổ chức định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng loại phương tiện thiết bị phù hợp từng điều kiện hoạt động khai thác.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn nước công ty sử dụng được cung cấp bởi Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng. Khối lượng nước công ty mua một phần để cung cấp nước ngọt cho tàu, một phần sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để hạn chế tác động của nước thải phát sinh từ hoạt động của công ty đến môi trường, Công ty đã đưa ra các biện pháp cũng như phương án đề phòng ô nhiễm như sau:

- Sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn nước
- Định kỳ kiểm tra các thông số ô nhiễm trong nước thải tại cuối cống thải để theo dõi và có biện pháp phòng chống, xử lý kịp thời
- Cải tạo và định kỳ làm sạch hệ thống thoát nước tại cơ sở.
- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải.
- Thuê đơn vị có giấy phép ứng trực sự cố tràn dầu.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty nghiêm túc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2016, Công ty không vi phạm luật pháp và các quy định về môi trường.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh một loạt rủi ro và bất ổn đối với kinh tế toàn cầu gia tăng, kinh tế thế giới năm 2016 chứng kiến đà tăng trưởng chậm lại. Hầu hết các nền kinh tế đều cho thấy sự tăng trưởng trì trệ, bất chấp những nỗ lực nới lỏng tài khoá và tiền tệ. Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế toàn cầu cả năm 2016 dự kiến chỉ đạt mức 3,1% (chưa tính bất ổn từ sự kiện Anh quyết định rời Liên minh châu Âu (Brexit), thấp hơn mức tăng trưởng của năm 2015 là 3,2%. Mỹ - nền kinh tế lớn nhất thế giới tăng trưởng 1,6% so với mức 2,6% cả năm 2015. Tại khu vực Liên minh châu Âu tăng trưởng GDP ở mức thấp do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng di cư, việc nước Anh rời khỏi EU, hay rủi ro tài chính đang nổi lên ở nước Ý (nền kinh tế lớn thứ ba khu vực EU) với khoản nợ xấu của khu vực ngân hàng lên tới hơn 40 tỷ USD. Chính sách nới lỏng tiền tệ của Nhật Bản không đạt được như kỳ vọng khiến nước này chìm sâu hơn vào vòng xoáy giảm phát. Ngược lại Trung Quốc và một số nước đang phát triển lại có sự tăng trưởng tương đối ổn định.

Tăng trưởng sản lượng toàn cầu đạt mức thấp. Thương mại toàn cầu năm 2016 tiếp tục trì trệ, dự báo chỉ tăng trưởng ở mức 1,7%, mức thấp nhất từ sau cuộc khủng hoảng tài chính 2008-2009. Về đầu tư toàn cầu, sau khi hồi phục mạnh trong năm 2015, dòng vốn đầu tư toàn cầu giảm mạnh trong năm 2016 chủ yếu do hoạt động M&A tại các nước phát triển giảm và thương mại toàn cầu tăng chậm lại. Giá cả hàng hoá thế giới 11 tháng đầu năm 2016 tăng 30% so với thời điểm đầu năm do giá nhiên liệu, đặc biệt là giá dầu tăng mạnh. Một trong những nguyên nhân dẫn tới kinh tế thế giới tăng trưởng thấp là do năng suất lao động thấp. Cùng với đó, những tiến bộ, phát minh trong công nghệ đã chậm lại, đặc biệt là trong ngành Công nghệ thông tin; cộng với sự lạc hậu của cấu trúc kinh tế và quản lý kinh tế cũng đã có những ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế thế giới.

Trong bối cảnh phức tạp của môi trường toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam đã bộc lộ những dấu hiệu dễ tổn thương trước các cú sốc. Tăng trưởng suy giảm trong nửa đầu năm 2016 vì sự cố môi trường biển miền Trung và hạn hán tại miền Nam và Tây Nguyên. Mặc dù được phục hồi trong nửa cuối năm nhưng tăng trưởng kinh tế cả năm chỉ đạt 6,21% thấp hơn mức 6,68% năm 2015 và mục tiêu 6,3% mà Chính phủ đặt ra. Ngành nông nghiệp suy giảm kết hợp với khó khăn trong ngành công nghiệp khai khoáng được

cho là nguyên nhân chính dẫn đến tăng trưởng thấp. Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp giảm dần so với mức tăng năm 2015. Nguy cơ lạm phát tăng trở lại. Tính tới cuối CPI tháng 12/2016 tăng 4,74% so với tháng 12/2015. Cán cân vĩ mô còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh những mảng tốt của nền kinh tế cũng có những điểm sáng như cán cân thương mại có những dấu hiệu phục hồi trong nửa cuối năm 2016 khi tốc độ tăng trưởng xuất khẩu bắt đầu tăng nhẹ, thị trường tài chính, tiền tệ và tài sản ổn định.

Trong năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngoài chịu tác động của nền kinh tế trong nước và thế giới còn chịu tác động của việc quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng của thành phố Hải Phòng. Hải Phòng xác định đầu tư cho hạ tầng giao thông chính là đầu tư cho hạ tầng cảng biển. Các công trình giao thông trọng điểm của quốc gia hay địa phương như xây dựng đường năm mới, cầu Tân Vũ – Lạch Huyện, cầu Bạch Đằng, nút giao thông khác mức ngã ba Nguyễn Bình Khiêm - Lê Thánh Tông - đường 356...đều chung mục đích xây dựng hệ thống giao thông thông thoáng thuận tiện phục vụ phát triển hệ thống cảng biển dịch ra phía biển. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các cảng nằm sâu trong nội địa như Cảng Đoạn Xá.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc nắm bắt tình hình thực tế, phân tích những thuận lợi khó khăn khách quan cũng như nội tại của Công ty để đề ra kế hoạch, giải pháp thực hiện cho từng thời điểm, từng giai đoạn. Dưới sự chỉ đạo tích cực, kịp thời của Hội đồng quản trị, sự giám sát của Ban kiểm soát, sự đồng lòng của tất cả các cán bộ công nhân viên, Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từng bước vượt qua khó khăn.

Cụ thể kết quả kinh doanh đạt được trong năm:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		So sánh (%)	
		Thực hiện	Kế hoạch	2016/2015	TH2016/KH
Tổng doanh thu (đồng)	228.430.297.763	128.925.739.283	220.000.000.000	56,44	58,60
Tổng chi phí (đồng)	139.113.786.883	81.751.535.515	145.000.000.000	58,77	56,38
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (đồng)	89.316.510.880	47.174.203.768	75.000.000.000	52,82	62,90
Lợi nhuận sau thuế TNDN (đồng)	70.590.524.864	39.459.092.633		55,90	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.988	1.670		55,89	

Nhìn vào bảng trên cho thấy các chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2016 đều giảm so với thực hiện năm 2015.

- Chỉ tiêu tổng doanh thu năm 2016 giảm 43,56% so với năm 2015 và bằng 58,60% so với kế hoạch đặt ra. Chỉ tiêu này giảm do những nguyên nhân:

+ Sản lượng hàng hoá bốc xếp: Sản lượng thông qua Cảng đạt 2.279.338 tấn giảm 2.275.162 tấn tương ứng giảm 49,95% so với thực hiện năm 2015. Sản lượng giảm chủ yếu do lượng tàu cập cảng giảm. Lượng tàu Cảng tiếp nhận trong năm 2016 là 242 tàu (trong đó 191 tàu container) bằng 56,81 so với năm 2015 (426 tàu).

+ Sản lượng container lạnh giảm cộng thêm thời gian lưu lại tại cảng ngăn làm cho doanh thu hoạt động lưu kho bãi giảm 46,58% so với thực hiện năm 2015.

+ Giá cước liên tục giảm, tiệm cận với giá thành. Trong bối cảnh các công ty vận tải gặp khó khăn, sự cạnh tranh gay gắt giành nguồn hàng giữa các cảng khiến tình trạng cạnh tranh bằng giảm giá cước tăng đặc biệt đối với những cảng nằm phía hạ lưu sông Cấm.

- Chỉ tiêu tổng chi phí giảm 41,23% so với năm 2015 và bằng 56,38% so với kế hoạch. Như vậy tốc độ giảm chi phí thấp hơn so với tốc độ giảm doanh thu do:

+ Chi phí sửa chữa tài sản tăng do phương tiện thiết bị đặc biệt các cần trục chân đế đến chu kỳ sửa chữa lớn.

+ Giá xăng dầu, điện tăng.

+ Chi phí thuê đất không thay đổi, chi phí khấu hao TSCĐ giảm không đáng kể khi sản lượng giảm mạnh.

- Chỉ tiêu tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2016 giảm 47,18% so với thực hiện năm 2015 và bằng 62,90% so với kế hoạch.

- Chỉ tiêu tổng lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 44,10% so với thực hiện năm 2015.

Trước những khó khăn chồng chất, Ban Tổng giám đốc đã phải rất cố gắng điều hành hoạt động của công ty. Một mặt Ban Tổng giám đốc đẩy mạnh công tác tiếp thị, đi tìm khách hàng mới, từng bước triển khai dịch vụ xếp dỡ hàng rời bên cạnh hàng container truyền thống, mặt khác thực hiện nhiều biện pháp tiết kiệm chi phí chi phí sửa chữa kho bãi, trang thiết bị, vật tư nguyên nhiên vật liệu, cơ cấu lại bộ máy tổ chức, tinh giảm biên chế phù hợp với tình hình sản xuất hiện nay.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2015</i>	<i>Năm 2016</i>	<i>So sánh (%)</i>
I. Tài sản ngắn hạn	230.216.059.309	253.234.647.927	110,00
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	144.989.983.612	138.792.246.617	95,73
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	54.250.000.000	96.750.000.000	178,34
3. Phải thu ngắn hạn	28.224.025.939	13.952.840.501	49,44
4. Hàng tồn kho	2.388.188.326	3.589.956.642	150,32
5. Tài sản ngắn hạn khác	363.861.432	149.604.167	41,12
II. Tài sản dài hạn	82.031.607.674	77.940.701.468	95,01
1. Các khoản phải thu dài hạn	1.030.101.564	0	0
2. Tài sản cố định	45.116.902.026	41.331.358.347	91,61
3. Tài sản dở dang dài hạn	221.014.255	478.497.709	216,50
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	35.584.573.920	30.584.573.920	85,95
5. Tài sản dài hạn khác	79.015.909	5.546.271.492	7.019,18
Tổng cộng tài sản	312.247.666.983	331.175.349.395	106,06

- Tổng tài sản năm 2016 tăng 6,06% so với năm 2015. Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 10%, tài sản dài hạn giảm 4,99% so với năm 2015.

- Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu do chỉ tiêu các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 42.500.000.000 đồng (tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại các ngân hàng) và chỉ tiêu hàng tồn kho tăng 1.201.768.316 đồng.

+ Chỉ tiêu các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng một phần do công ty chuyển kỳ hạn tiền gửi tại các ngân hàng từ 3 tháng sang kỳ hạn 6 tháng đến 1 năm để được hưởng lãi suất tiền gửi cao hơn góp phần tăng doanh thu tài chính, phần khác do lượng tiền thu hồi công nợ của khách hàng tăng.

+ Chỉ tiêu hàng tồn kho tăng do các phương tiện thiết bị của công ty đến chu kỳ sửa chữa lớn, vật tư phụ tùng đặc chủng với thời gian đặt hàng dài nên công ty đã mua dự phòng đảm bảo đủ phương tiện thiết bị hoạt động tốt phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

- Tài sản dài hạn giảm chủ yếu do chỉ tiêu các khoản phải thu dài hạn giảm 1.030.101.564 đồng, chỉ tiêu tài sản cố định giảm 3.785.543.679 đồng và chỉ tiêu các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm 5.000.000.000 đồng.

+ Chỉ tiêu tài sản cố định giảm do trong năm 2016 số tiền công ty đầu tư mua tài sản cố định nhỏ hơn chi phí khấu hao tài sản cố định.

+ Chỉ tiêu các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm do trong năm, khoản đầu tư góp vốn vào Trường Cao đẳng nghề Hàng Hải Vinalines với số tiền là 5 tỷ đồng chiếm 10% vốn điều lệ đã được thanh lý theo Nghị quyết Đại hội cổ đông số 33/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2016 về việc giải thể và hoàn trả vốn góp cổ đông. Theo đó, công ty đã được nhận số tiền 5.114.639.588 đồng bao gồm 5 tỷ đồng vốn góp và 114.639.588 đồng lãi thanh lý.

+ Chỉ tiêu các khoản phải thu dài hạn giảm do giảm số tiền phải thu các cá nhân gây tổn thất hàng hoá trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Hiệu quả sử dụng tổng tài sản năm 2016 là 0,40 giảm 50% so với năm 2015 do tổng doanh thu giảm trong khi đó tổng tài sản bình quân tăng.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng (giảm) (%)
I. Nợ ngắn hạn	37.655.798.620	20.333.551.069	(46)
II. Nợ dài hạn	0	0	
Tổng nợ phải trả	37.655.798.620	20.333.551.069	(46)

- Nợ phải trả năm 2016 giảm 46% so với năm 2015 là do nợ ngắn hạn giảm.

- Nợ ngắn hạn giảm chủ yếu do:

+ Phải trả người bán ngắn hạn giảm 65,91% so với năm 2015 do lượng tàu cập cảng năm 2016 giảm dẫn đến chi phí thuê ngoài như thuê tàu lái, thuê bốc xếp, nâng hạ, phương tiện thiết bị giảm. Trong khi đó, sửa chữa lớn các phương tiện thiết bị được thực hiện trong quý 2 và quý 3 nên phải trả khách hàng cung cấp vật tư tính đến cuối năm đã được thanh toán.

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 56,28% so với năm 2015 do doanh thu và lãi trước thuế đều giảm so với năm 2015 dẫn tới số thuế GTGT và thuế TNDN phải nộp đều giảm.

+ Phải trả người lao động giảm 35,6% so với năm 2015 do số lượng lao động giảm và trích lập dự phòng quỹ lương năm 2016 chuyển sang năm 2017 không đáng kể.

+ Phải trả ngắn hạn khác giảm chủ yếu do mức trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2016 thấp hơn nhiều so với năm 2015.

- Trong năm 2016, Công ty chỉ vay ngắn hạn số tiền nhỏ với thời gian vay rất ngắn cho nên lãi suất cho vay thị trường không ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

- Trong các khoản nợ phải trả của Công ty không có khoản nào có nguồn gốc ngoại tệ cho nên tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng đến công nợ phải trả của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Đẩy mạnh và làm tốt công tác tiếp thị, xây dựng chính sách Marketing linh hoạt. Ban tổng giám đốc luôn chủ động cập nhật và theo sát diễn biến thay đổi nguồn hàng của khách hàng để đưa ra các biện pháp phù hợp, hiệu quả. Trong năm 2016, Công ty đã xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu và hệ thống quản lý chất lượng nhằm nâng cao năng lực quản lý và từng bước xây dựng hình ảnh Công ty trong ngành, trong khu vực.

- Đẩy mạnh công tác quản lý sử dụng nguyên, nhiên vật liệu, điện, nước.... để tránh lãng phí, tìm các biện pháp tiết kiệm chi phí. Trong năm 2016, công ty đã xây dựng định mức nhiên liệu phù hợp với tình hình sản xuất cho từng phương tiện đảm bảo cấp đủ, tránh thất thoát nhiên liệu.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ bằng cách tăng cường công tác chỉ huy, điều hành sản xuất. Công ty đã xây dựng chính sách hỗ trợ, chia sẻ khó khăn với khách hàng, góp phần xây dựng mối quan hệ lâu dài, bền chặt.

- Áp dụng và ngày càng nâng cao công nghệ thông tin vào quản lý và khai thác hàng hoá tại cảng, cải cách thủ tục hành chính sao cho giảm tiện cho khách hàng nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ luật pháp và các yêu cầu của cơ quan chức năng.

- Tập trung quản lý, chú trọng công tác bảo quản bảo dưỡng các phương tiện thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng.

- Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có; chủ động điều chỉnh đơn giá tiền lương phù hợp với tình hình giá cả; sửa đổi và bổ sung quy chế phân phối tiền lương cho hợp lý, gắn liền quyền lợi với kết quả công việc nhằm khuyến khích người lao động, nâng cao năng suất hiệu quả công tác.

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ CBCNV có chuyên môn nghiệp vụ, có trình độ quản lý, có kiến thức thị trường.... đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong cạnh tranh, hội nhập và phát triển. Tinh giảm biên chế, tạo nguồn nhân lực nòng cốt phục vụ sản xuất

- Tăng cường công tác kiểm tra và kỷ luật lao động nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao tinh thần ý thức trách nhiệm của CBCNV. Tăng cường các biện pháp để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn và phòng chống cháy nổ trên thị trường.

- Tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh bảo vệ môi trường, hoàn thiện quy trình công nghệ, an toàn lao động.

- Hoàn chỉnh đồng bộ hệ thống các quy chế, quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Theo dự báo, dòng vốn FDI trong những năm tới vẫn tiếp tục đầu tư vào Việt nam làm tăng sản lượng hàng hoá xuất nhập khẩu. Các tập đoàn lớn nước ngoài như Samsung, Bridgestones, LG, Foxconn, Ohsung tiếp tục xu hướng chuyển dịch nhà máy sản xuất về Việt Nam nhằm đón đầu các hiệp định FTAs. Riêng khu vực Hải Phòng, 9 tháng đầu năm 2016 tiếp tục dẫn đầu cả nước trong việc thu hút vốn FDI, đạt 2,66 tỷ

USD, tăng gấp 5 lần so với cùng kỳ. Đáng chú ý nhất là dự án LG Display (Hàn Quốc) với số vốn đầu tư 1,5 tỷ USD tại khu công nghiệp Trảng Duê.

Theo quy hoạch cảng biển 2020 – 2030, sản lượng container qua cảng tại Hải Phòng dự báo tăng khoảng 10% mỗi năm. Cụ thể, tổng sản lượng hàng hóa qua Hải Phòng năm 2020 dự báo sẽ đạt 109 – 114 triệu tấn/năm, trong đó hàng container khoảng 5,84 – 6,2 triệu TEUs/năm, tương ứng với tốc độ tăng trưởng trung bình khoảng 9% - 10,3%. Nếu duy trì tốc độ tăng trưởng khoảng 10%, dự kiến cung – cầu sẽ đạt mức cân bằng khoảng 4,7 triệu TEUs vào năm 2017.

Để phát triển cảng biển, cơ sở hạ tầng giao thông trong những năm gần đây được Hải Phòng đầu tư và mở rộng rất nhiều như nâng cấp sân bay Hải Phòng, hoàn thành đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và sắp tới là kết nối Hải Phòng - Quảng Ninh với khu vực phía Bắc sẽ cực kỳ tốt giúp rút ngắn thời gian vận chuyển từ cảng đi các tỉnh miền bắc, giao thông thông thoáng, thuận tiện.

Tuy nhiên từ 2018, nguồn cung sẽ được bổ sung đáng kể khi Cảng Lạch Huyện đi vào hoạt động giai đoạn 1 với công suất hàng container là 1,1 triệu TEUs. Bên cạnh đó, Cảng Nam Đình Vũ (GMD sở hữu 60%) dự kiến sẽ khởi công xây dựng 2 cầu bến container đầu tiên có tổng công suất 600.000 TEUs vào cuối năm nay và hoàn thành vào cuối 2017. Theo quy hoạch cảng biển tại Hải Phòng giai đoạn 2020 – 2030, Lạch Huyện trở thành khu bến chính. Cụ thể, sản lượng hàng hóa qua Lạch Huyện khoảng 45 – 50 triệu tấn/năm giai đoạn 2020 – 2025, tương ứng 45% thị phần tại Hải Phòng và dự kiến tăng lên 60 – 65% vào năm 2030. Trong khi đó, khu bến Đình Vũ dự kiến chiếm khoảng 40% thị phần giai đoạn 2020 – 2025 và 25% vào năm 2030. Riêng khu bến trên sông Cấm sẽ không phát triển mở rộng.

Nằm trong sự chuyển mình mạnh mẽ của cả hệ thống với vị trí địa lý nằm trong vùng hạ lưu sông Cấm nên trong thời gian tới Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ xếp dỡ hàng rời, tiếp nhận các tàu có trọng tải phù hợp. Theo số liệu thống kê của Cục Hàng Hải, trong năm 2016 sản lượng hàng khô vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất (theo tấn) khoảng 46%, hàng container đứng thứ hai khoảng 31%. Cả hai loại hàng này vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng ấn tượng. Vì vậy, Công ty đã xác định đây là phân khúc thị trường mà mình hướng và đề ra mục tiêu phát triển Cảng Đoạn Xá trở thành bến xếp dỡ hàng rời hiện đại, uy tín, chất lượng.

Với lợi thế về tài chính, Công ty luôn tìm kiếm cơ hội phát triển cảng vươn ra phía biển và đầu tư các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động bốc xếp và vận tải.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 do Đại hội đồng cổ đông đề ra đã có được một số thuận lợi cơ bản nhưng cũng đối diện với rất nhiều khó khăn như sau:

- Về thuận lợi:

- + Thời tiết tương đối ổn định, ít bị ảnh hưởng mùa bão.
- + Nguồn điện năng ổn định phục vụ hoạt động sản xuất 24/24 của công ty.
- + Nguồn tiền dồi dào cung cấp thừa vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Duy trì quan hệ bền vững, tương trợ lẫn nhau với các cảng láng giềng đã góp phần giải phóng tàu trong những trường hợp trùng tàu.

+ Chính sách Marketing bắt đầu mang lại hiệu quả thể hiện qua việc công ty ký kết hợp đồng với các khách hàng mới, sản lượng hàng hoá có dấu hiệu phục hồi trở lại vào cuối năm.

+ Công ty được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của các ban ngành và các cơ quan chức năng.

+ Ban Tổng giám đốc nhiệt tình, tâm huyết với công ty, cố gắng không ngừng nghỉ để đưa công ty vượt qua khó khăn.

- Về khó khăn:

+ Khó khăn về nguồn hàng: nguồn hàng luôn trong tình trạng cạnh tranh gay gắt giữa các cảng trong khu vực đặc biệt với các cảng mới được đầu tư với quy mô lớn, trang thiết bị hiện đại, có vị trí địa lý tiến sát ra biển như Cảng Tân Vũ, Cảng Nam Hải Đình Vũ, Cảng Vip Green. Thêm vào đó, xu hướng tăng kích thước tàu làm cho những cảng nằm sâu trong nội địa như Cảng Đoạn Xá càng khó khăn về nguồn hàng.

+ Khó khăn về chính sách giá cả: Thị trường vận tải khó khăn triền miên, giá cước vận tải thấp thêm vào đó nguồn cung thị trường bốc xếp thừa dẫn đến tình trạng cạnh tranh bằng giảm giá cước bốc xếp tăng.

+ Khó khăn về cơ sở hạ tầng: bãi xếp chứa hàng chật chội, hư hỏng nhiều; cầu tàu hạn chế dẫn đến tàu chuyển cầu nhiều. Luồng vào cảng và vùng nước trước cảng bị sa bồi, đường giao thông khu vực hậu phương còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến công tác khai thác cảng.

+ Khó khăn về phương tiện thiết bị cũ, hỏng nhiều, đến chu kỳ sửa chữa lớn, tiêu hao nhiều nhiên liệu.

+ Khó khăn trong quản lý: Trong năm 2016, thu nhập bình quân của người lao động giảm ảnh hưởng đến tâm lý lao động và sự gắn bó với công ty.

Trong bối cảnh phức tạp của nền kinh tế, Hội đồng quản trị, ban điều hành đã cố gắng phát huy mặt mạnh, tìm cách khắc phục mặt yếu, cùng với toàn thể cán bộ công nhân viên đồng lòng vượt qua thời điểm khó khăn này.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Đối với Ban điều hành, HĐQT hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của từng cá nhân, cụ thể Ban điều hành đã:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả.

- Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành Công ty, triển khai hiệu quả nhiều giải pháp, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Các chế độ chính sách với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.

- Hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy chế, quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả quản lý

- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kỳ và bất kỳ khi nào cần thiết.

- Công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Qua kết quả sản xuất kinh doanh nhiều năm của Công ty, Hội đồng quản trị xác định chiến lược sản xuất kinh doanh là phát triển hoạt động cung ứng dịch vụ bốc xếp.

Tuy nhiên do sự chuyển dịch hệ thống cảng trong khu vực Hải Phòng ra phía biển, do sự đầu tư hạ tầng giao thông của Nhà nước và thành phố trên địa bàn kinh doanh đã ảnh hưởng đến việc tiếp nhận các tàu có trọng tải lớn vào Cảng Đoạn Xá, ảnh hưởng đến việc phân bổ nguồn hàng cho công ty nên Hội đồng quản trị xác định phân khúc thị trường phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong tương lai là tiếp nhận các tàu hàng rời có trọng tải vừa và nhỏ bên cạnh phát triển cảng thành một bãi chứa vỏ container phục vụ việc đóng rút hàng. Vì vậy, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo, giám sát trực tiếp hoạt động khai thác tàu hàng rời và đưa ra quyết định đầu tư phương tiện thiết bị phục vụ bốc xếp hàng rời.

Mặt khác, Hội đồng quản trị vẫn luôn tìm kiếm phương án mở rộng cảng đặc biệt cơ hội xây dựng Cảng vươn ra biển nhằm phát triển Công ty bền vững trong tương lai

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (Tính đến 31/12/2016)

a.1) Ông Hoàng Văn Quang - Chủ tịch HĐQT

+ Năm sinh: 1972

+ Số CMND: 04207000020

+ Địa chỉ thường trú: Số 2/201 đường Ngô Quyền, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc CTCP Thương mại và XNK Vật tư Giao thông, Ủy viên Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao (đại diện phần vốn góp của CTCP Cảng Đoạn Xá)

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2017): 5.700.000 cổ phần, chiếm 24,13 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 5.700.000 cổ phần chiếm 24,13% trên tổng số cổ phần của Công ty

+ Là thành viên không tham gia điều hành

a.2) Trần Việt Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT

+ Năm sinh: 1972

+ Số CMND: 031072001369

+ Địa chỉ thường trú: Số 84 Phạm Minh Đức, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc công ty TNHH Nhựa đường Tratimex.

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2017): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

+ Là thành viên tham gia điều hành

a.3) Ông Nguyễn Ngọc Đào - Ủy viên HĐQT

+ Năm sinh: 1954

+ Số CMND: D40054000029

+ Địa chỉ thường trú: Tổ 52 phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2017): 150 cổ phần, chiếm 0,0006 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 150 cổ phần chiếm 0,0006% trên tổng số cổ phần của Công ty

+ Là thành viên không tham gia điều hành

a.4) Bà Nguyễn Thu Hằng - Ủy viên HĐQT

+ Năm sinh: 1971

+ Số CMND: 111068196

+ Địa chỉ thường trú: Số 25 ngõ 8 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2017): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. Trong đó:

+ Là thành viên tham gia điều hành, miễn nhiệm ngày 10/02/2017 theo quyết định của Hội đồng quản trị CTCP Cảng Đoạn Xá số 03/QĐ-HĐQT.

a.5) Bà Mai Thị Yên Thế - Ủy viên HĐQT

+ Năm sinh: 1967

+ Số CMND: 031403466

+ Địa chỉ thường trú: Khu 2, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Ban kiểm soát CTCP Đầu tư và thương mại Hàng Hải Hải Phòng (đại diện phần vốn góp của CTCP Cảng Đoạn Xá)

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2017): 51.000 cổ phần, chiếm 0,216 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 51.000 cổ phần chiếm 0,216% trên tổng số cổ phần của Công ty

+ Là thành viên tham gia điều hành.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Cụ thể:

Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển trung dài hạn, kế hoạch kinh doanh từng năm, từng quý, đưa ra

Hàng tháng, Hội đồng quản trị tổ chức các phiên họp thường kỳ với thành phần bao gồm các thành viên HĐQT, BKS, lãnh đạo các phòng nghiệp vụ để nghe Tổng giám đốc báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh trong tháng và đưa ra phương hướng thực hiện của tháng tiếp theo; cùng các thành viên tham gia trao đổi, bàn luận từ đó Hội đồng quản trị nắm bắt, phân tích đánh giá tình hình thực tế đưa ra quyết định chỉ đạo trong việc điều hành như quyết định giải pháp phát triển thị trường, chính sách marketing, cơ cấu tổ chức, công tác nhân sự, phương án đầu tư và dự án đầu tư, thông qua các hợp đồng vay vốn, hợp đồng kinh tế giá trị lớn.

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty để kịp thời đưa ra các quyết định trong các phiên họp bất thường mà Hội đồng quản trị cho rằng quyết định đó mang lại lợi ích cho công ty.

Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với nhân sự cấp cao; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác.

Hội đồng quản trị quyết định việc thành lập công ty con, chi nhánh; kiến nghị mức trả và thời điểm trả cổ tức hàng năm.

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong mỗi phiên họp đều được lập thành biên bản, có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham dự.

- + *Nội dung Nghị quyết 04/NQ-HĐQT ngày 25/02/2016*
 - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015.
 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
 - Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 để trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
 - Thống nhất miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty của các ông Vũ Tuấn Dương, Vũ Hữu Chinh, Hoàng Văn Chung, Nguyễn Văn Phú kể từ ngày 25/02/2016.
- + *Nội dung quyết định 02/QĐ-HĐQT ngày 25/02/2016*
 - Bổ nhiệm bà Nguyễn Thu Hằng giữ chức Phó tổng giám đốc phụ trách tài chính CTCP Cảng Đoạn Xá.
- + *Nội dung quyết định 06/QĐ-HĐQT ngày 22/03/2016*
 - Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc CTCP Cảng Đoạn Xá đối với ông Bùi Tú Anh.
- + *Nội dung quyết định 11/QĐ-HĐQT ngày 20/06/2016*
 - Phê duyệt Công ty TNHH kiểm toán VACO chi nhánh Hải Phòng là Công ty kiểm toán thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá năm 2016.
- + *Nội dung quyết định 14/QĐ-HĐQT ngày 21/06/2016*
 - Phê duyệt đầu tư xây dựng bổ sung trong năm 2016 hạng mục “Xây mới nhà nghỉ ca, kho chứa tài liệu, nhà vệ sinh khu vực cơ giới và nhà vệ sinh khu vực trạm điện”.
- + *Nội dung quyết định 17/QĐ-HĐQT ngày 22/06/2016*
 - Phê duyệt mua mới 01 xe ô tô con 08 chỗ ngồi hiệu Lexus LX570 2016.
 - Phê duyệt hợp đồng mua bán số 01/TTR-ĐX/HĐMB/2016 giữa Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá và Công ty TNHH Trantourist.
- + *Nội dung quyết định 20/QĐ-HĐQT ngày 26/07/2016*
 - Phê duyệt việc nâng tải trọng cầu tàu tiếp nhận tàu 20.000 DWT giảm tải và kiểm tra định kỳ cầu cảng Đoạn Xá.
- + *Nội dung Nghị quyết 23/NQ-HĐQT ngày 26/07/2016*
 - Thống nhất triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá năm 2016, thống nhất các nội dung trình và thông qua tại Đại hội.
 - Thống nhất miễn trừ toàn bộ khoản nợ với Công ty của cá nhân ông Trần Đức Đông
- + *Nội dung quyết định 27/QĐ-HĐQT ngày 25/08/2016*
 - Phê duyệt việc xây mới khu văn phòng cấp lệnh, văn phòng bãi, phòng bảo vệ, nhà ăn, nhà vệ sinh khu vực nhà ăn.
- + *Nội dung quyết định 32/QĐ-HĐQT ngày 16/09/2016*
 - Phê duyệt việc nâng cấp bãi khu vực từ A6 đến A12 và cải tạo trục đường chính Cảng Đoạn Xá.
- + *Nội dung quyết định 34/QĐ-HĐQT ngày 23/09/2016*
 - Phê duyệt việc đầu tư hạng mục sân bãi khu nhà cơ giới Cảng Đoạn Xá.
- + *Nội dung quyết định 38/QĐ-DX ngày 26/09/2016*
 - Thành lập chi nhánh Công ty tại TP Hà Nội

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

- *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập :*

Trong năm 2016, mặc dù có sự thay đổi nhân sự trong HĐQT nhưng về cơ cấu thành viên HĐQT luôn đảm bảo có một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Các thành viên tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cùng với các thành viên khác trong Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng mục tiêu, định hướng chiến lược, giám sát quản lý, quản trị công ty, đảm bảo thực thi kiểm soát. Ngoài ra các Thành viên độc lập đã đưa ra ý kiến độc lập và khách quan trong mọi quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo công bằng lợi ích giữa cổ đông đặc biệt cổ đông nhỏ với Ban lãnh đạo công ty.

- *Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:* Không có

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

a1). Bà Trương Thị Xoa - Trưởng ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1983

+ Số CMND: 142167328

+ Địa chỉ thường trú: Cẩm Định – Cẩm Giàng – Hải Dương

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2017): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

a.2. Bà Đào Thị Bích Ngọc - Ủy viên ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1989

+ Số CMND: 031489846

+ Địa chỉ thường trú: Số nhà 24 Lô 4 Khu đô thị PG, An Đồng, An Dương, Hải Phòng

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2017): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

a.3) Ông Phạm Quang Tuấn - Ủy viên ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1971

+ Số CMND: 030786838

+ Địa chỉ thường trú: Số 30A/309 Đà Nẵng, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 01/03/2017): 224 cổ phần, chiếm 0,0009 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 224 cổ phần chiếm 0,0009% trên tổng số cổ phần của Công ty

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2016, Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Cụ thể:

Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nội dung các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT,

Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát cử người họp giao ban khai thác hàng tuần, tham gia vào tổ chức các dự án mua sắm trang thiết bị, đầu tư cơ sở hạ tầng, định mức nhiên liệu các phương tiện... để nắm bắt cụ thể, chính xác tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động của công ty.

Ban kiểm soát tổ chức ba cuộc họp chính thức nhằm đưa ra cách thức hoạt động trong năm, thẩm tra báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2016 của công ty đã được soát xét/ kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO chi nhánh Hải Phòng. Trong quá trình hoạt động, các thành viên Ban kiểm soát nêu cao tinh thần trách nhiệm đảm bảo tính độc lập, trung thực, khách quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- + Tổng thù lao HĐQT, BKS năm 2016: 330.000.000 đồng . Trong đó:
- Thù lao Hội đồng quản trị: 250.000.000 đồng
- Thù lao Ban kiểm soát: 80.000.000 đồng
- + Lương, thưởng và các khoản thu nhập khác Ban tổng giám đốc năm 2016: 2.065.153.918 đồng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (tính đến ngày 01/03/2017)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	1.900.000	24,13	5.700.000	24,13	Thưởng cổ phiếu, cổ tức bằng cổ phiếu
2	Mai Thị Yên Thế	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng	20.000	0,25	51.000	0,22	Bán; Thưởng cổ phiếu, cổ tức bằng cổ phiếu
3	Vũ Tuấn Dương	Thành viên HĐQT Miễn nhiệm ngày 25/02/2016	1.900	0,02	0	0	Bán
4	Nguyễn Văn Phú	Thành viên HĐQT Miễn nhiệm ngày 25/02/2016	9.000	0,11	0	0	Bán
5	Nguyễn Ngọc Đào	Thành viên HĐQT Bổ nhiệm ngày 12/03/2016	21.550	0,27	150	0,0006	Bán; Thưởng cổ phiếu, cổ tức bằng cổ phiếu
6	Phạm Quang Tuấn	Thành viên BKS	6.375	0,08	224	0,0009	Bán; Thưởng cổ phiếu, cổ tức bằng cổ phiếu

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Trong năm 2016, Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, và hàng năm đến các nhà đầu tư.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Việt Hùng